

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 12/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Ba Duy và bà Dương Thị Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Thị D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày năm 1976; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: xóm LM, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Triệu Nho K, đã chết và bà Triệu Thị S, sinh năm 1943; Anh chị em ruột: Gia đình có 8 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 5; Chồng: Triệu Văn D1, sinh năm 1976 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996.

- Tiền án: 01 (Ngày 19/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 01/2020/HS-ST; Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách)

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2020 đến ngày 11/11/2020, hiện đang được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh.

(có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Cam Văn H, sinh năm 1975, có mặt.

Cư trú tại: xóm N, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Triệu Tiến H1, sinh năm 1982, có mặt.

3. Anh Triệu Văn H2, sinh năm 1992, có mặt.

4. Chị Phan Thị K1, Sinh năm 1968, vắng mặt.

Cư trú tại: xóm K, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Người chứng kiến:

1. Anh Lý Tài L, sinh năm 1976, vắng mặt.

2. Anh Lý Tài H3, sinh năm 1974, vắng mặt.

Cư trú tại: xóm K, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/10/2020, Công an xã LM, huyện Võ Nhai nhận được tin báo của quần chúng nhân dân với nội dung tại nhà bà Phan Thị K1, sinh năm 1968, nơi cư trú xóm K, xã LM, huyện VN có một số đối tượng tụ tập đánh bạc. Công an xã Liên Minh thành lập tổ công tác đến xác minh nguồn tin trên. Khi đến phát hiện tại nhà bếp của gia đình bà K1, tổ công tác phát hiện có 04 đối tượng đang tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh Phỏm được thua bằng tiền gồm: Triệu Thị D, sinh năm 1976, nơi cư trú: xóm LM, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Triệu Văn H2, sinh năm 1992, nơi cư trú: xóm K, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Triệu Tiến H1, sinh năm 1982, nơi cư trú: xóm K, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Cam Văn H, sinh năm 1975, nơi cư trú: xóm N, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 220.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, các dụng cụ sử dụng để đánh bạc gồm 52 quân bài loại bài tứ lơ khơ và 01 chiếu nhựa cũ đã qua sử dụng.

Thu giữ của Cam Văn H số tiền 1.190.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng cũ đã qua sử dụng tại túi quần phía sau bên phải và số tiền 12.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại túi quần phía trước bên phải; Triệu Tiến H1 số tiền 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen tại túi áo khoác bên trái; Triệu Thị D số tiền 8.100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen tại túi quần bên phải. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản sự việc và chuyển các đối tượng cùng vật chứng thu giữ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VN để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình xác minh xác định được Triệu Thị D có 01 tiền án về tội đánh bạc, cụ thể ngày 19/02/2020 Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo

Bản án số 01/2020/HS-ST, bị cáo đã thi hành các khoản gồm án phí 200.000 đồng và tiền phạt 5.000.000 đồng, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách.

Tại cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 22 giờ 00 ngày 28/10/2020 Triệu Văn H2 và Triệu Tiến H1 đến uống nước tại một quán nước trong xóm K, xã LM đã gặp Cam Văn H và Triệu Thị D đang ngồi uống nước ở quán. Do quen biết nhau nên H hỏi H2 “Đánh bài không” ý hỏi đánh bạc bằng quân bài tứ lơ khơ thì H2 trả lời “Không có tiền, đánh nhỏ cò con thì chơi” thì H đồng ý. H2 đã mua 01 bộ bài tứ lơ khơ tại quán và bảo đến nhà bà Phan Thị K1 là mẹ đẻ của H2 nhà ở cùng xóm để chơi. Sau đó H2 và H1 đi về trước, còn H và D đi bộ đến sau. Khi đến nhà thấy bà K1 đã đi ngủ, H2 đi xuống bếp mở cửa, bật điện và ngồi xuống chiếu đã trải sẵn ở bếp, khoảng 05 phút sau H1 đến, tiếp đó khoảng 10 phút H và D đến để đánh bạc. Lúc này H nói “Có chơi không, chơi thì bỏ bài ra” nên H2 đã lấy bộ bài tứ lơ khơ mua trước đó ra để bắt đầu đánh bạc. Các đối tượng đã thống nhất với nhau hình thức đánh bạc là đánh “Phỏm” được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam như sau: Ván bạc đầu tiên H chia các lá bài lần lượt cho H2, D, H, H mỗi người 9 quân bài, riêng H là người chia bài sẽ được 10 lá bài, các quân bài thừa để úp xuống chiếu làm quân bài nọc. H là người đánh đầu tiên rồi lần lượt đến H2, D, H2 (theo chiều ngược kim đồng hồ) nếu lá bài phù hợp sẽ tạo thành phỏm, nếu không phù hợp thì người chơi lần lượt bốc dưới bài nọc 01 lá bài rồi tiếp tục đánh. Khi hết lá bài nọc hoặc có người chơi “Ù” (được 3 phỏm) thì sẽ kết thúc ván bạc và tính thắng thua như sau: Người chơi “Ù” thì thắng được tiền của những người chơi còn lại mỗi người 25.000 đồng. Nếu không có người chơi nào được “ù” thì sẽ cộng điểm các lá bài còn lại của mỗi người chơi, ai có điểm thấp nhất sẽ là người thắng và được 5.000 đồng của người có điểm thấp thứ hai, được 10.000 đồng của người có điểm thấp thứ ba và được 15.000 đồng của người có điểm thấp thứ tư. Nếu người nào không có phỏm gọi là bị cháy thì phải trả cho người thắng 20.000 đồng. Người chơi thắng ván bạc sẽ là người chia ván bạc tiếp theo. Các đối tượng H2, H1, H, D đã đánh được nhiều ván bạc đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 29/10/2020 trong khi đang đánh bạc thì bị Công an xã LM phát hiện lập biên bản.

Khi tham gia đánh bạc, Triệu Thị D có số tiền 8.120.000 đồng là tiền của D, đã lấy và sử dụng 20.000 đồng vào mục đích đánh bạc, số tiền 8.100.000 đồng còn lại cất riêng ở túi quần D không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Bị cáo đã chơi được nhiều ván bạc, có ván thắng, ván thua, số tiền đang đánh bạc để ở dưới chiếu đã bị tạm giữ khi lập biên bản. Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bị tạm giữ là của D không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Cam Văn H khi tham gia đánh bạc có số tiền 13.290.000 đồng là tiền của H, đã lấy và sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, cất riêng số tiền 12.000.000 đồng ở túi quần phía trước bên phải và số tiền 1.190.000 đồng tại túi quần phía sau bên phải không sử dụng vào mục đích đánh bạc. H đã chơi được nhiều ván bạc, có ván thắng, ván thua, số tiền đang đánh bạc để ở dưới chiếu đã bị tạm giữ khi lập biên bản. Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và Nokia bị tạm giữ là của H không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Triệu Tiến H1 khi tham gia đánh bạc có số tiền khoảng 1.065.000 đồng là tiền của H1, đã lấy 65.000 đồng để đánh bạc, số tiền 1.000.000 đồng cất riêng tại túi áo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. H1 đã chơi được nhiều ván bạc, có ván thắng, ván thua, số tiền đang đánh bạc để ở dưới chiếu đã bị tạm giữ khi lập biên bản. Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo bị tạm giữ là của H1.

Triệu Văn H2 khi tham gia đánh bạc có số tiền 35.000 đồng, đã đặt ra chiếu để đánh bạc và đã bị thua hết khi cơ quan Công an đến kiểm tra lập biên bản.

Trong quá trình đánh bạc, người đánh bạc không phải nộp tiền hồ lý, không có ai canh gác. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an xã LM, huyện VN phát hiện lập biên bản sự việc và niêm phong vật chứng thu giữ được.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các vật chứng thu giữ tại khu vực đánh bạc và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Do có hành vi trên tại Bản cáo trạng số 52/CT-VKSVN ngày 18/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên để xét xử đối với bị cáo Triệu Thị D về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VN đã trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Thị D phạm tội “Đánh bạc”, đề nghị áp dụng pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

*Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 56, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo: Triệu Thị D từ 6 đến 9 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp 6 tháng tù cho hưởng án treo thành tù giam về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 01/2020/HS-ST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai Bản án từ 12 đến 15 tháng tù, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2020 đến ngày 11/11/2020.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước;

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng là công cụ liên quan phục vụ cho việc đánh bạc và vật không có giá trị, bao gồm: 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu A1 bên trong có 52 quân bài loại bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa màu xanh cũ đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu C9 bên trong có các vỏ phong bì A2, A3, A4, A5, A6;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 220.000 thu trên chiếu bạc;

- Trả cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu B8; 8.100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam của bị cáo Triệu Thị D. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo công tác Thi hành án;

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội, không tranh luận với Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo đều xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 29/10/2020 tại nhà bếp của gia đình bà Phan Thị K1, sinh năm 1968, thuộc xóm K, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Triệu Thị D là người bị kết án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích đã có hành vi cùng một số đối tượng khác đánh bạc dưới hình thức “Phỏm” sát phạt nhau bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, khi đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an xã LM, huyện VN phát hiện lập biên bản sự việc, thu giữ tại chiều bạc số tiền là 220.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ một số đồ vật, dụng cụ dùng cho việc đánh bạc và một số tài sản khác.

Như vậy, tổng số tiền của bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm” sát phạt nhau bằng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam ngày 29/10/2020 là 220.000 đồng, hành vi của bị cáo Triệu Thị D đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3]. Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Xét thấy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành con người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 19/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 01/2020/HS-ST; Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách.

- Tiền sự: Không.

[6]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bản thân bị cáo D có 01 tiền án, đã từng bị kết án về tội đánh bạc mà không lấy đó làm bài học cho bản thân, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại phạm tội trong thời gian thử thách. Xét thấy cần phải xử buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn có quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*

Xét thấy bị cáo phạm tội mang tính chất vụ lợi cần áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[8]. Vật chứng của vụ án cần xử lý như sau:

- 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu A1 bên trong có 52 quân bài loại bài tú lơ khơ; 01 chiếc nhựa màu xanh cũ đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu C9 bên trong có các vỏ phong bì A2, A3, A4, A5, A6 là dụng cụ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cùng các đối tượng và vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 220.000 đồng thu trên chiếc bạc cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu B8; 8.100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam tạm giữ của bị cáo Triệu Thị D. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc bị cáo đánh bạc nên trả cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo công tác Thi hành án.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Đối với hành vi đánh bạc trái phép của Triệu Văn H2, Triệu Tiên H1, Cam Văn H phát hiện ngày 29/10/2020 do số tiền đã và đang sử dụng vào việc đánh bạc là 220.000 đồng (dưới 05 triệu đồng), bản thân các đối tượng không có tiền án, tiền sự. Do vậy hành vi của H2, H1, H chưa cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đã vi phạm điểm a, khoản 2, Điều 26 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội. Ngày 12/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN đã chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Công an huyện VN ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền, đến nay các đối tượng đã nộp tiền phạt xong.

[11]. Quá trình điều tra xác định số tiền 12.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 1.190.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen tạm giữ của Cam Văn H; số tiền 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen tạm giữ của Triệu Văn H2 là tài sản của H, H1, các đối tượng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Ngày 12/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho H và H1 là chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản trên.

[11]. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN tại phiên tòa về tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các vấn đề có liên quan đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy cần được chấp nhận.

Bởi các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt: Triệu Thị D **7 (bảy)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp 6 tháng tù cho hưởng án treo thành tù giam về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 01/2020/HS-ST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai Bản án là **13 (mười ba)** tháng tù, được trừ đi thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2020 đến ngày 11/11/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Triệu Thị D **10.000.000 (mười triệu đồng)** đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong kín ký hiệu A1 bên trong có 52 quân bài loại bài tứ lơ khơ; 01 chiếc nhựa màu xanh cũ đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu C9 bên trong có các vỏ phong bì A2, A3, A4, A5, A6;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 220.000 thu trên chiếu bạc;

- Tạm giữ để đảm bảo công tác Thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu B8; 8.100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam tạm giữ của bị cáo Triệu Thị Duyên để đảm bảo công tác THA;

(Vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN, có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện VN và Chi cục THADS huyện VN ngày 02/12/2020. Số tiền 8.320.000 đồng theo giấy Ủy nhiệm chi số 186 ngày 30/11/2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Triệu Thị D phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục T.H.A DS huyện VN;
- Bị cáo; Người có QL và NVLQ;
- Lưu: HS, VT, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương